

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 18 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tha

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan và ông Trương Minh Mẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Tấn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHTT: Buôn K, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở trước khi phạm tội: Buôn Cuôr Đăng A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Công H (sinh năm 1961), Con bà: Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1961), hiện cha mẹ bị cáo đang sinh sống tại buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Thanh T1, sinh năm 1995 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 06 tháng 01 ngày tù giam về tội Trộm cắp tài sản, được tuyên trả tự do tại tòa theo Bản án hình sự sơ thẩm số 101/HSST.

- Ngày 09/9/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 150/HSPT. Hiện đã chấp hành xong các quyết định của Bản án.

- Ngày 07/11/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự phúc thẩm số 206/2006/HSPT. Hiện đã chấp hành xong các quyết định của Bản án.

- Ngày 13/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tuyên phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2013/HSST. Hiện đã chấp hành xong các quyết định của Bản án.

- Ngày 08/9/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2020/HSST. Hiện đã chấp hành xong các quyết định của Bản án. (Bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 09/10/2024 cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đoàn Thị V, sinh năm 1972 – Có mặt

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1961 – Có mặt

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người làm chứng:

1/ Bà Nguyễn Thị H2; Sinh năm 1968 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn E, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Ông Y Kain B; Sinh năm 1991 – Vắng mặt

Địa chỉ: Buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, Trương Tấn T một mình đi xe đạp từ nhà đến tiệm tạp hóa của bà Đoàn Thị V ở cùng buôn C, xã C để mua thuốc lá hút thì gặp bà V đang đứng trước cửa tiệm nói chuyện với bà Nguyễn Thị H2. Lúc này, T dựng xe đạp trước cửa hông quán nhà bà V rồi vào tiệm bằng lối cửa hông quán thì phát hiện chiếc túi vải màu đen của bà V đang để trên quầy bánh kẹo trong quán nên T đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi cùng tiền và tài sản có trong túi để kiếm tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Sau đó, T đi đến lấy trộm chiếc túi rồi đi ra theo lối cửa hông của quán thì bà V không biết nhưng bà H2 đã phát hiện hành vi của T và nói với bà V là “thằng kia lấy cái gì kia”. Do đó, bà V quay lại kiểm tra thì phát hiện T đang cầm theo chiếc túi vải màu đen và lên xe đạp bỏ chạy ra hướng đường H nên bà V đã hô hoán “trộm trộm” rồi cùng bà H2 đuổi theo T. Đuổi theo khoảng 200m, ra đường H, đến đoạn trước nhà anh Y Bhim Ê ở cùng buôn Cuôr Đăng A, thì T bê xe đạp qua hàng rào lưới B40 rồi trốn vào vườn nhà anh Y B1. Lúc này, bà V cùng chị H2 và anh Y Kain B đã đuổi đến, bắt giữ T cùng tang vật là chiếc túi vải màu đen, bên trong có 4.490.000đ; 06 card điện thoại V1 mệnh giá 50.000đ; 07 card điện thoại Viettel mệnh giá 20.000đ; 01 đôi hoa tai bằng kim loại màu vàng và 01 điện thoại di động Samsung A750 màu vàng Gold, đồng thời, báo Công an xã C đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Tấn T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 15/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện C kết luận: 01 (một) đôi hoa

tai làm bằng vàng S, độ tuổi 610, cân nặng 8P0, trừ đi trọng lượng hột (đá bình thường) thì trọng lượng vàng còn lại là 7P5 tại thời điểm ngày 09/10/2024 có giá trị 4.000.000đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A750 màu vàng Gold tại thời điểm ngày 09/10/2024 có giá trị là 800.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 08 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Trương Tấn T về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Trương Tấn T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Tấn T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trương Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tấn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã trả lại: 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng; 06 card điện thoại Viettel loại 50.000 đồng; 07 card điện thoại Viettel loại 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 màu vàng Gold; 01 túi vải màu đen kích thước (20x20)cm có dây đeo màu đen cho bà Đoàn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại 01 xe đạp màu đen có dán chữ ACTION cho bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bà Đoàn Thị V 4.490.000 đồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự của vụ án: Bị hại bà Đoàn Thị V không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đề cập tới.

Bị cáo, bị hại không tranh luận bào chữa gì; bị cáo, bị hại chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/10/2024, tại buôn C, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trương Tấn T đã trộm cắp tài sản của bà Đoàn Thị V gồm: số tiền 4.490.000 đồng; 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng có giá trị 4.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 màu vàng Gold có giá trị 800.000 đồng; 06 card điện thoại Viettel loại 50.000 đồng; 07 card điện thoại Viettel loại 20.000 đồng; 01 túi vải màu đen kích thước (20x20)cm có dây đeo màu đen. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 9.730.000đ thì bị phát hiện và xử lý. Hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo biết rằng tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, với bản chất tham lam, lười lao động nhưng thích hưởng thụ trên mồ hôi, công sức của người khác nên bị cáo đã trộm cắp 01 túi vải màu đen kích thước (20x20)cm có dây đeo màu đen. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 9.730.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; người bị hại làm đơn bãi nại về dân sự và hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 04 lần bị Tòa án nhân dân các cấp xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị xử phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi của bị cáo.

Với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã trả lại: 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng; 06 card điện thoại Viettel loại 50.000 đồng; 07 card điện thoại Viettel loại 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 màu vàng Gold; 01 túi vải màu đen kích thước (20x20)cm có dây đeo màu đen cho bà Đoàn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe đạp màu đen có dán chữ ACTION cho bà Nguyễn Thị H1 là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Trả lại cho bà Đoàn Thị V số tiền 4.490.000 đồng là vật chứng của vụ án đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Đoàn Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Tấn T, Cơ quan Công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số; 188/QĐ-XPHC, ngày 12/10/2024 theo quy định tại khoản 1, điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Hình thức xử phạt tiền 1.100.000 đồng (Bị cáo chưa nộp phạt)

Đối với người đã bán ma túy cho Trương Tấn T tại phường T, thành phố B, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị H1 không biết Trương Tấn T lấy xe đạp màu đen có dán chữ ACTION để đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tấn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/10/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Đoàn Thị V số tiền 4.490.000 đồng (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*).

(*Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2025*).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 đã trả lại cho bà Đoàn Thị V: 01 đôi hoa tai kim loại màu vàng; 06 card điện thoại Viettel loại 50.000

đồng; 07 card điện thoại Viettel loại 20.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A750 màu vàng Gold; 01 túi vải màu đen kích thước (20x20)cm có dây đeo màu đen; Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 01 xe đạp màu đen có dán chữ ACTION.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Tấn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh; TA tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- VKS huyện Cư M'gar;
- CA huyện Cư M'gar;
- THA dân sự; THA hình sự;;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu văn thư; hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Tha